

Bản án số: 128/2023/HS-ST.

Ngày: 22/9/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM - TỈNH KONTUM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Loan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Quang Ngọc và ông A Brúk.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Hữu Công - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố KonTum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố KonTum tham gia phiên tòa:
Ông Trần Việt Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22-9-2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum - tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 111/2023/HS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

A T, sinh ngày: 21/6/2002, tại Kon Tum; nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Gia Rai; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Làm nông; Con ông A H, sinh năm 1971 và bà Y B, sinh năm 1975; bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 05 anh em. Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân tốt.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/6/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* A M, sinh ngày 24/12/2007; Trú tại: Thôn X, xã Đ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại A M: Bà Y N, sinh năm 1978 và ông A M, sinh năm 1971;

Cùng trú tại: Thôn X, xã Đ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (đều có mặt).

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông A H, sinh năm 1971 và bà Y B, sinh năm 1975; Trú tại: Thôn X, xã Đ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (có mặt).

2/ Ông A N, sinh năm 1972; Trú tại: Thôn X, xã Đ, thành phố Kon Tum, tỉnh

Kon Tum (vắng mặt).

- Những người làm chứng:

1/ Bà Y Th, sinh năm 1972; Trú tại: Thôn X, xã Đ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (vắng mặt);

2/ Anh A V, sinh năm 1997; Trú tại: Thôn X, xã Đ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (vắng mặt).

3/ Anh A T1, sinh năm 2001; Trú tại: Thôn X, xã Đ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 ngày 05/4/2023, bị cáo A T đi từ nhà bạn gái ở xã Ia Chim, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum về nhà bố mẹ tại thôn 8, xã Đoàn Kết, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Khi về đến nơi thì gặp A Thao và A Lanh rủ vào nhà A Thao nhậu thì bị cáo đồng ý, nhậu được một lúc thì bị cáo về nhà ngủ. Đến khoảng 17 giờ 00 cùng ngày, bị cáo dậy đi qua nhà dì ruột là Y Bin thì thấy A Năm và A Văn đang ngồi nhậu ở sân trước nhà nên bị cáo A T vào nhậu cùng. Sau đó, bị cáo A T cầm chày gỗ dùng để giã muối ớt để ở chỗ nhậu đi ra ngoài cổng. Bị cáo thấy A M đi xe máy ngang qua thì vẫy tay gọi, A M dừng xe cách vị trí A T đứng 4m và quay đầu nhìn lại. Lúc này, đột nhiên, A T tay phải cầm chày gỗ ném hướng về phía A M thì chày gỗ trúng vào đầu của A M gây thương tích. Ném xong, bị cáo A T đi về nhà, A M được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum. Đến ngày 07/4/2023, chị Y Nhôk là mẹ của A M có đơn trình báo gửi Công an xã Đoàn Kết.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 86/KLTTCT-TTPY ngày 22/5/2023 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Kon Tum kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của A M tại thời điểm giám định là **13,47%**, làm tròn **13%** (Mười ba phần trăm)(gồm sọ thái dương bên trái kích thước nhỏ: 01%; vỡ lún sọ thái dương bên trái đường kính dưới 03cm: 08%; tụ máu ngoài màng thái dương trái: 05%).

Vật chứng vụ án: 01 (Một) chày gỗ hình trụ tròn kích thước dài 28cm, đầu chày gỗ đường kính 04cm, đầu tay cầm đường kính 03cm.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo A T đã bồi thường cho bị hại A M số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng. Trong quá trình điều tra, gia đình bị hại A M đã nhận tiền và không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Bản cáo trạng số 112/CT-VKSTPKT ngày 15/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo A T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo A T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo tù 26 đến 30 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và gia đình bị hại (bà Y Nhôk và ông A Much) tại phiên tòa: Bị cáo bồi thường thêm cho gia đình bị hại số tiền 3.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 chày gỗ hình trụ tròn kích thước dài 28 (cm), đầu chày gỗ đường kính 04 (cm), đầu tay cầm đường kính 03 (cm). Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, gia đình bị hại A M (ông A M và bà Y N) yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 3.000.000 đồng cho bị hại. Bị cáo đồng ý. Ông A M và bà Y N xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, bị cáo hối hận về hành vi của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo A T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 05/4/2023, tại đường thôn 8, xã Đoàn Kết, thành phố Kon Tum, mặc dù giữa bị cáo và người bị hại A M không có mâu thuẫn gì nhưng bị cáo đã dùng hung khí là chày gỗ ném vào đầu gây thương tích A M khiến A M bị thương tích 13% (*Mười ba phần trăm*). Thời điểm này, bị hại A M mới 15 tuổi 04 tháng 11 ngày.

Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự hiện hành, thuộc các trường hợp định khung tăng nặng "*Dùng hung khí nguy hiểm*", "*Có tính chất côn đồ*" và phạm tội "*đối với người dưới 16 tuổi*" quy định tại các điểm a, c, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, cáo trạng số 112/CT-VKSTPKT ngày 15/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự hiện hành là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật và sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Kon Tum, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Tại phiên tòa, bị cáo A T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại 4.000.000 đồng và tác động cha, mẹ - ông A Hyảo và bà Y Byurnh bồi thường cho người bị hại A M số tiền tổng cộng là 1.000.000 đồng, tổng cộng là 5.000.000 đồng; người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự hiện hành cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 5.000.000 đồng. Tại phiên tòa, ông A Much và bà Y Nhôk yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 3.000.000 đồng cho bị hại. Bị cáo đồng ý. Hai bên tự nguyện thỏa thuận tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này. Ông A H và bà Y B không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 1.000.000 đồng đã thay bị cáo bồi thường cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng trong vụ án là: 01 (*Một*) chày gỗ hình trụ tròn kích thước dài 28 (cm), đầu chày gỗ đường kính 04 (cm), đầu tay cầm đường kính 03 (cm). Vật chứng này là tài sản của ông A N. Tuy nhiên, ông A N cố ý kiến không nhận lại vật chứng này, đề nghị xử lý theo pháp luật. Xét thấy, vật chứng này có giá trị không đáng kể và là công cụ bị cáo dùng để phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo A T phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 ; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo A T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 09/6/ 2023.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chày gỗ hình trụ tròn kích thước dài 28 (cm), đầu chày gỗ đường kính 04 (cm), đầu tay cầm đường kính 03 (cm).

(Tất cả vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/ 8/ 2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc Hội. Bị cáo A T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (22/9/2023) bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- P. GDKT NV TAND tỉnh KonTum;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP KT;
- CA TP KT;
- Chi cục THADS TP KT.
- Bị cáo; đại diện bị hại; người có QL, NV liên quan;
- Lưu hồ sơ VA./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Phương Loan